

KT3-01328CK6/7

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

29/03/2016
Page 01/02

1. Tên mẫu : **MÁNG CÁP W 200 x H 100 x 1,5 mm - (MẠ KẼM NÓNG)**
Name of sample **CABLE TRUNKING W 200 x H 100 x 1,5 mm**
2. Số lượng mẫu: 01
Quantity
3. Mô tả mẫu :
Sample description Mẫu là máng cáp W 200 x H 100 x t 1,5 x L 2 500 mm
The as-received sample is cable trunking
4. Ngày nhận mẫu: 18/03/2016
Date of receiving
5. Ngày thử nghiệm: 28/03/2016
Date of testing
6. Nơi gửi mẫu: **CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT NEW SUN VIỆT NAM**
Customer **839/1 Lê Hồng Phong, Phường 12, Quận 10, Tp Hồ Chí Minh**
7. Phương pháp thử :
Test method - NEMA VE 1 - 2009 Metal Cable Tray Systems
- TCVN 5878:2007 Lớp phủ không từ trên chất nền từ
Đo chiều dày lớp phủ - Phương pháp từ
8. Kết quả thử nghiệm :
Test results Xem trang 02/02
See page

TL. TRƯỞNG PTN CƠ KHÍ
FOR HEAD OF MECHANICAL TESTING LAB.

**Lâm Chí Tài**

PHÓ GIÁM ĐỐC
VICE DIRECTOR

Trương Thanh Sơn

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến./ Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.

2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written approval of Quatest 3.

3. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu./ Name of sample and customer are written as customer's request.

4. Độ không đảm bảo do mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.

Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information.

N/A: không áp dụng.
Not applicable

Head Office: 49 Pasteur, Q1, Hồ Chí Minh City, VIỆT NAM Tel: (84-8) 3829 4274 Fax: (84-8) 3829 3012 Website: www.quatest3.com.vn
Testing: 7 Road 1, Biên Hòa 1 Industrial Zone, Đồng Nai Tel: (84-61) 383 6212 Fax: (84-61) 383 6298 E-mail: qt-dichvutn@quatest3.com.vn


8. Kết quả thử nghiệm :
Test results

Tên chỉ tiêu <i>Specification</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
<u>A. THỬ LỚP PHỦ/COATING TEST</u>	
8.1. Chiều dày trung bình lớp phủ kẽm <i>Average of zinc coating thickness</i>	70 μm
<u>B. THỬ TẢI/LOAD TEST</u>	
8.2. Chiều dài mẫu thử <i>Length of specimen</i>	2 500 mm
8.3. Khoảng cách giữa 2 gối đỡ (L) <i>Span between the 2 supports</i>	2 400 mm
8.4. Tải trọng thử cấp 8A (W) <i>Test load</i>	74 kgf/m
8.5. Phương pháp đặt tải theo NEMA VE 1 - 2009 <i>Load application method</i>	A
8.6. Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>	Không hỏng <i>Undamaged</i>
8.7. Nhận xét kết quả thử nghiệm theo cấp 8A <i>Comment on test result to class 8A - NEMA VE 1 - 2009</i>	Phù hợp <i>Conform</i>

Ghi chú/Notice : Tổng tải trọng thử / Total test load - T = 266 kgf
 $T = 1,5 \times L \text{ (m)} \times W \text{ (kgf)}$